



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 3 Lesson 3 · Unit 4 Lesson 1 (SGK tr. 16–17)



Tuần 6

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Aa Dd

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Aa, Dd). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



pple



ag



an



og



oor

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1. A

a. b

2. D

b. a

3. C

c. d

4. B

d. c

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



can



hat



apple



bag

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «apple» – chữ cái đầu là:

☐ a ☐ b ☐ c

2. Bố mẹ đọc «bag» – bé nghe thấy chữ nào?

☐ d ☐ a ☐ c

3. Bố mẹ đọc «can» – bé nghe thấy chữ nào?

☐ b ☐ d ☐ a

4. Bố mẹ đọc «hat» – bé nghe thấy chữ nào?

☐ a ☐ b ☐ c

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «This is my bag.» Câu này nghĩa là:

☐ A Đây là cái túi của tớ. ☐ B Đây là cái mũ của tớ.

2. Bố mẹ đọc: «This is my hat.» Câu này nghĩa là:

☐ A Đây là cái túi của tớ. ☐ B Đây là cái mũ của tớ.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 6

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Aa, Dd

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 - apple  - bag  - can  - dog  - door

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1 - b 2 - c 3 - d 4 - a

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

 - apple  - bag  - can  - hat

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (a) 2. **B** (a) 3. **C** (a) 4. **A** (a)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **A** (Đây là cái túi của tớ.) 2. **B** (Đây là cái mũ của tớ.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5